

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi.
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồ Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Thế H, sinh ngày 03/02/1985 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà X, ngõ Y, đường N, tổ Z, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Vũ Đồng T và bà Trần Thị T; Có vợ là Giang Thị H; Có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam đến năm 2008 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2021 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 26/01/2003. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Lô X, tổ Y, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/01/2021, Vũ Thế H đi xe mô tô đến nhà ông Trần Ngọc T (nhà đối diện cổng sau của sân bóng Đ, tổ X, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình) để uống nước. Khoảng 05 phút sau, H đi bộ sang bãi cỏ sân bóng Đ, khi đến cổng vào sân bóng H thấy có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, màu sơn đen đỏ, biển số đăng ký 17MD9-xxxxx, trị giá xe 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Hồng Q, chìa khóa xe cắm tại ổ khóa cốp, không có ai trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên đi bộ đến gần xe DIBAO rút chìa khóa xe, cầm theo đi vào trong khu vực sân bóng. Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, H từ sân bóng đi ra rồi sang bên đường đối diện cổng sân bóng để quan sát thì thấy không có người tại khu vực để xe. H đi bộ đến gần chiếc xe dùng chìa khóa đã lấy được cắm vào ổ khóa và mở ổ khóa điện của xe rồi điều khiển xe vào đường số 25, hướng về ngã tư L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Khi H đi được khoảng 500 mét thì dừng xe dùng tay tháo biển số của chiếc xe ném ở vệ đường rồi điều khiển xe đi đến khu vực ngã tư L. Tại đây, H gọi điện cho chị Nguyễn Thị T để đặt vấn đề bán chiếc xe trên, chị T đồng ý và hẹn H mang xe đến nhà chị. Tại nhà chị T, H nói đây là xe của H nên chị T trả giá 1.000.000 đồng, H đồng ý nhận tiền và giao xe cùng chìa khóa xe cho chị T rồi ra về. Ngày 30/01/2021 Công an phường T đã triệu tập H lên làm việc, H đã thừa nhận trộm cắp chiếc xe máy điện trên và đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an số tiền bán xe còn lại 800.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của bị hại anh Nguyễn Hồng Q, lời khai của người làm chứng ông Trần Ngọc T, lời khai chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Xuân T đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: tổng giá trị tài sản theo đề nghị của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tại văn bản yêu cầu định giá tài sản số 05 ngày 02/02/2021 là 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTPTB ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Vũ Thế H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Vũ Thế H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Thế H. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, bị cáo hứa sẽ sửa chữa mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc hỏi 21 giờ 20 phút ngày 30/01/2021 tại Công an phường T, thành phố T kiểm tra đối với xe máy điện DIBAO; Biên bản làm việc ngày 30/01/2021 tại Công

an phường T, thành phố T về việc kiểm tra điện thoại của chị Nguyễn Thị T; Bản sao lưu thông tin điện thoại Galaxy M20; Biên bản truy tìm vật chứng, biên bản xác định địa điểm; Kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T; Kết luận giám định số 43/KLGD - PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: xe máy điện gửi giám định không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại số khung, số máy; Kết luận giám định số 26/KLGĐĐT - PC09 ngày 15/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh của 02 (hai) file video lưu trong USB gửi giám định. Diễn biến hành vi của đối tượng thực hiện trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát MĐ9-xxxxxx mô tả trong Phụ lục kèm theo Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 29/01/2021, tại khu vực cổng sau sân bóng Đ, tổ X, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Vũ Thế H có hành vi lén lút trộm cắp một xe máy điện nhãn hiệu DIBAO, màu sơn đen đỏ, biển số đăng ký 17MĐ9-079.81 trị giá 4.400.000 đồng của anh Nguyễn Hồng Q.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nên cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại

không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo có nH tH tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo lao động tự do nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Chiếc xe đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không đề nghị Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết. Bị cáo đã trả lại đủ số tiền 1.000.000 đồng cho chị T, nên cần trả lại bị cáo số tiền 800.000 đồng bị cáo đã nộp nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thế H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thế H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Vũ Thế H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Thế H.

[3]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Vũ Thế H 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền này đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2021).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thế H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thế H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/4/2021. Anh Nguyễn Hồng Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương